

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **07/2023/HNGĐ-PT**

Ngày: 14-3-2023

V/v “*Ly hôn, tranh chấp việc
nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Hương**

Các Thẩm phán:

Bà **Đinh Thị Kiều Lương**

Bà **Nguyễn Thị Quyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Huy Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông **Nguyễn Đình Thắng**
– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2022/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 419/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2023/QĐPT-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Quốc H**, sinh ngày 05/01/1986.

Địa chỉ: khu phố X, phường Y, thành phố R, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị Thanh T**, sinh ngày 21/6/1989.

Địa chỉ: khu phố U, phường Y, thành phố R, tỉnh Đồng Nai.

Do có đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Thanh T

(Anh H có mặt, chị T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hoà giải, công khai tài liệu chứng cứ, nguyên đơn anh Phạm Quốc H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2013, tôi và chị T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố R cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, không có sự ép buộc. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính tình dẫn đến cãi vã cuộc sống vợ chồng xung đột và không tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, mạnh nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tôi không còn tình cảm với chị T nên yêu cầu xin ly hôn với chị T.

Về con chung: Tôi và chị T có 02 con chung tên Phạm Công D, sinh ngày 22/9/2017 và Phạm Hoàng Gia P, sinh ngày 29/4/2021. Ly hôn, tôi đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và đồng ý giao cháu P cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bản tự khai và biên bản hoà giải, công khai tài liệu chứng cứ, bị đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày:***

Về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như anh H trình bày là đúng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng những năm gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính tình dẫn đến cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, mạnh nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh H xin ly hôn với tôi thì tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tôi và anh H có 02 con chung tên Phạm Công D, sinh ngày 22/9/2017 và Phạm Hoàng Gia P, sinh ngày 29/4/2021. Ly hôn, tôi đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu vì hai cháu từ nhỏ tới nay sống cùng tôi. Tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 419/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Quốc H đối với chị Trần Thị Thanh T.

Cho anh Phạm Quốc H được ly hôn chị Trần Thị Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Công D, sinh ngày 22/9/2017 cho anh Phạm Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Phạm Hoàng Gia P, sinh ngày 29/4/2021 cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Anh H và chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị T khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 05/10/2022, bị đơn chị Trần Thị Thanh T có đơn kháng cáo đối với Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 419/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 419/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo hướng giao 02 con chung là cháu Phạm Công D (sinh ngày 22/9/2017) và cháu Phạm Hoàng Gia P (sinh ngày 29/4/2021) cho bị đơn chị Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nguyên đơn anh Phạm Quốc H không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho anh H, chị T được ly hôn với nhau là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với việc giao con chung là cháu Phạm Công D nhận thấy: Về điều kiện cả anh H, chị T đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng 02 cháu. Tuy nhiên, sau khi xem xét hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa kể từ khi sống ly thân năm 2022 đến nay; 02 cháu đều do chị T chăm

sóc, nuôi dưỡng. Cháu D hiện nay được đi học, chăm sóc đầy đủ. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu D cũng như tình cảm của 02 cháu. Xét việc giao cháu D cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại cũng như đảm bảo cuộc sống phát triển bình thường cho cháu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Thanh T, sửa bản án ly hôn sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện và người tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định chính xác và đầy đủ.

[1.2] Bị đơn chị Trần Thị Thanh T làm đơn kháng cáo trong thời hạn và đóng tạm ứng án phí theo quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Thanh T: Chị T kháng cáo yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu: Cháu Phạm Công D (sinh ngày 22/9/2017).

Xét thấy tại phiên tòa, anh H xác định anh đang ở nhà thuê nhưng có thu nhập ổn định nên anh đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của chị T. Còn chị T khai nhận mỗi tháng chị buôn bán trái cây có thu nhập từ 12 - 14 triệu/tháng, đảm bảo có khả năng kinh tế để nuôi con, chị còn có nơi ở ổn định để chăm sóc cho các con (hiện chị đang ở cùng Ba ruột). Ba chị còn là người phụ giúp chị chăm sóc các cháu (trong đó có cháu Hoàng Gia P sinh ngày 29/4/2021 chưa đủ 36 tháng tuổi). Như vậy, xét về điều kiện hoàn cảnh chị T vẫn có điều kiện tốt hơn anh H. Hơn nữa, từ khi anh chị mâu thuẫn sống ly thân, chị T vẫn nuôi 02 cháu trong điều kiện tốt nhất, chị vẫn lo cho các cháu đầy đủ và đảm bảo việc học hành. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của các cháu theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tránh việc làm xáo trộn cuộc sống ổn định cũng như tình cảm anh em của các cháu. Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Phạm Công D cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là không cần thiết ảnh hưởng sự phát triển ổn định của các cháu và không vì lợi ích chung của các cháu. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của chị T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Thanh T được chấp

nhận nên chị T không phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Thanh T, sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 419/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Thanh T về việc tranh chấp nuôi con chung.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Công D, sinh ngày 22/9/2017 và cháu Phạm Hoàng Gia P, sinh ngày 29/4/2021 cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T không phải chịu án phí số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004287 ngày 14/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Đồng Nai, được trả lại cho chị T.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP. R;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Hương